

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 198/2024/HSST

Ngày: 12/9/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thị Thu Huyền.**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Bà Hoàng Thị An – Giáo viên nghỉ hưu.
2. Ông Nguyễn Văn Đức – Hiệu trưởng**

Trường Trung học cơ sở Kim Chung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh - Thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Kim Thanh – Kiểm sát viên.**

Ngày 12/9/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 194/2024/HSST ngày 29 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 195/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **NGUYỄN MINH H**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 03 tháng 4 năm 2008 tại: Hà Nội (*khi phạm tội H được 16 tuổi 23 ngày*); Nơi thường trú và chỗ ở: Thôn MH, xã ML, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 9/12; Họ và tên cha: Nguyễn Khánh H – Sinh năm: 1971; Họ và tên mẹ: Phạm Thị Ngọc T – Sinh năm: 1981; Gia đình bị can có ba chị em, bị can là con thứ hai và chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị can đang áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ tên: **TRƯƠNG VĂN M**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 26 tháng 10 năm 2007 tại: TTH (*khi phạm tội M được 16 tuổi 06 tháng*); Nơi thường trú: Thôn HT, xã HT, thị xã HT, tỉnh TTH; Nơi cư trú: Thôn MH, xã ML, huyện Đông Anh, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo:

Không; Nghề nghiệp: Học sinh; Văn hóa: 9/12; Họ và tên cha: Trương Văn D – Sinh năm: 1981; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T – Sinh năm: 1979; Gia đình bị can có hai anh em, bị can là con thứ nhất và chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị can hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp cho các bị cáo:

1. Ông Nguyễn Khánh H và bà Phạm Thị Ngọc T (bố mẹ đẻ bị cáo H).

Cùng địa chỉ: Thôn MH, xã ML, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Ông Trương Văn D và bà Nguyễn Thị T (bố mẹ đẻ bị cáo M).

Cùng địa chỉ: Thôn MH, xã ML, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Vũ Văn D – Trợ giúp viên pháp lý
Chi nhánh số 5, Trung tâm trợ giúp pháp lý Thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Nguyễn Thị Thanh T - Sinh năm 1971.

HKTT: Thôn DN, xã ML, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn M H (SN:03/4/2008), Trương Văn M (SN: 26/10/2007) và Nguyễn Gia M (SN: 10/10/2008), Lê Trọng Q (SN: 30/7/2008) Nguyễn Hoàng Á (SN: 27/6/2008) đều trú tại xã ML, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội là các đối tượng ham chơi. Để có tiền tiêu xài H, M và các đối tượng M, Q và Á nảy sinh ý định trộm cắp tài sản.

Khoảng 21 giờ 30' ngày 26/4/2024, H, M cùng M, Q, Á gặp nhau tại khu vực Nhà văn hóa thôn MH, xã ML, huyện Đông Anh để đi trộm cắp tài sản. H điều khiển xe máy điện chở Á và M, M điều khiển xe đạp điện chở Q cùng nhau đi đến khu vực xưởng sản xuất của Công ty NH tại thôn MH, xã ML, huyện Đông Anh, Hà Nội. Khi đến nơi, H và M đứng ngoài cánh giới, còn M, Á và Q trèo qua cổng đột nhập vào khu vực xưởng sản xuất các chi tiết máy bằng kim loại trộm cắp. M, Á và Q cùng nhau kéo các chi tiết kim loại nặng ra phía cửa xưởng sản xuất, các chi tiết kim loại nhẹ thì đưa qua cửa sổ để M và H cầm. Do xe đạp điện của M hết điện nên M bỏ về trước; còn lại M cùng Á, Q và H đặt các chi tiết kim loại trộm cắp được lên xe của H cùng nhau vận chuyển về khu vực Nhà văn hóa thôn MH, xã ML cất giấu, tiêu thụ sau.

Khoảng 06h sáng ngày 27/4/2024, ông Nguyễn Văn C (SN: 1962, cư trú: thôn MH, xã ML, Đông Anh, Hà Nội) tập thể dục ở khu vực Nhà văn hóa thôn MH đã phát hiện số tài sản là các thanh kim loại cất giấu ở khu vực Nhà văn hóa. Ông C đã gọi điện cho chị Nguyễn Thị Thanh T (SN: 1971, Nơi đăng ký thường trú và nơi ở: thôn DN, xã ML, huyện Đông Anh, TP Hà Nội) - Giám đốc Công ty NH. Chị T đã kiểm tra phát hiện xưởng sản xuất của công ty bị mất tài sản đã đến trình báo Cơ quan Công an.

Vật chứng tạm giữ:

** Tạm giữ của ông Nguyễn Văn C:*

- 03 chiếc ê tô 15 cm bằng kim loại, đã qua sử dụng, tổng khối lượng 57,9 kg.
- 01 thanh cối chân V60 dài 41,5 cm bằng kim loại, đã qua sử dụng, khối lượng 10,9kg.
- 01 thanh đệm cối máy chân dài 83,83cm bằng kim loại, đã qua sử dụng, khối lượng 46,5kg.
- 01 cụm phanh ô tô bằng kim loại, khối lượng 14,8kg.
- 01 máy cắt, kích thước (80 x 10 x 4) cm bằng kim loại, có khối lượng 26kg.
- 01 chi tiết máy, hình chữ nhật, kích thước (12 x 16 x 5,6) cm bằng kim loại, khối lượng 4,2kg.
- 01 mắt xích hình vuông, kích thước (20 x 20 x 8) cm bằng kim loại, khối lượng 2,2kg.
- 01 thanh nẹp, kích thước (78 x 2 x 38) cm bằng kim loại, khối lượng 3,9kg.
- 02 thanh dẫn hướng máy cắt, hình chữ nhật, kích thước (34 x 3,5 x 3 x 5) cm bằng kim loại, tổng khối lượng 7kg.
- 02 chân kẹp máy cắt góc, kích thước (22,5 x 10 x 3,5) cm bằng kim loại, tổng khối lượng 8kg.
- 01 thanh đỡ máy cắt, kích thước (66 x 9 x 2) cm bằng kim loại, khối lượng 9kg.
- 01 thanh nẹp cỡ máy cắt, kích thước (71 x 6 x 4) cm bằng kim loại, khối lượng 11,8kg.
- 01 bàn đỡ máy cắt, kích thước (40,5 x 20 x 2,5) cm bằng kim loại, khối lượng 5,1kg.
- 01 thanh đỡ máy cắt, kích thước (66 x 9 x 2,5) cm bằng kim loại, khối lượng 8kg.
- 01 cỡ máy cắt, kích thước (48 x 32 x 9,5) cm bằng kim loại, khối lượng 22kg.
- 02 thanh đỡ máy cắt nhôm, kích thước (46 x 8 x 1,5) cm bằng kim loại, tổng khối lượng 3,4kg.
- 01 thanh dẫn hướng máy cắt, kích thước (3,5 x 3,5 x 34) cm bằng kim loại, khối lượng 3,5kg.

- 01 thanh dẫn hướng máy cắt, kích thước (3,5 x 3,5 x 32) cm bằng kim loại, khối lượng 3kg.

- 01 phôi thép bằng kim loại, đã qua sử dụng, khối lượng 5,5kg.

* *Tạm giữ của bà Nguyễn Thị Thanh T:* 01 chiếc USB màu đỏ trắng (bên trong lưu giữ clip ghi hình liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản)

* *Tạm giữ của Nguyễn M H:* 01 xe máy điện nhãn hiệu Vinfast Klara, màu xanh đen, số khung: RPXM1LHLVKEK00516, số động cơ RBNFFCJAB199180078 BKS: 29 MĐ3 – 336.18.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 98 ngày 23/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đông Anh kết luận: Tổng giá trị tài sản (các kim loại) của Công ty NH bị trộm cắp ngày 26/4/2024 là 13.321.740 đồng (*mười ba triệu ba trăm hai mươi một nghìn bảy trăm bốn mươi đồng*).

Quá trình điều tra xác định, ngoài thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 26/04/2024 thì Nguyễn M H, Trương Văn M và các đối tượng Nguyễn Gia M, Lê Trọng Q và Nguyễn Hoàng Á còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào tối ngày 25/4/2024, cụ thể:

Khoảng 21 giờ 50' ngày 25/4/2024, các đối tượng Á, M và Q đột nhập vào bên trong khu vực xưởng sản xuất của Công ty NH để trộm cắp tài sản; H và M đứng ngoài canh giới. Cả nhóm trộm cắp được 01 thanh cốt chân dài 41,5cm và 01 thanh dẫn hướng máy, kích thước (34 x 3,5 x 3 x 5)cm. Sau đó H, M cùng M, Á chở đến bán cho cửa hàng mua bán sắt vụn của Đinh Thị H tại thôn ĐT, ĐH, Đông Anh với giá 1.100.000 đồng. Á chia cho M được 350.000 đồng, Q được 200.000 đồng, H được 350.000 đồng, Á được 200.000 đồng. Số tiền trên Á, H, Q, M, M đi ăn uống và tiêu xài hết số tiền trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 132 ngày 01/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đông Anh kết luận: Tổng giá trị tài sản (02 thanh kim loại) của Công ty NH bị trộm cắp ngày 25/4/2024 là 1.326.250 đồng đồng (*một triệu ba trăm hai mươi sáu nghìn hai trăm năm mươi đồng*).

Ngoài 02 hành vi trộm cắp tài sản nêu trên Nguyễn M H, Trương Văn M và các đối tượng Nguyễn Gia M, Lê Trọng Q và Nguyễn Hoàng Á còn khai nhận thực hiện 03 hành vi trộm cắp tài sản khác của Công ty NH, cụ thể:

- Vào khoảng 21 giờ 45' ngày 19/4/2024, trộm cắp khoảng 50kg kim loại sau đó đối tượng M và Á đến bán cho bà Trần Thị Q (SN: 1974; trú tại: MH, ML, Đông Anh, Hà Nội) với giá 250.000 đồng. Á chia tiền cho M nhưng M không lấy, sau đó Á chia cho H, Q và Á mỗi người được 50.000 đồng, M được 100.000 đồng. Số tiền trên Á, H, Q, M, M đi ăn uống và tiêu xài hết số tiền trên.

- Khoảng 21 giờ 50' ngày 21/4/2024, trộm cắp được khoảng 90kg kim loại sau đó H, M và các đối tượng M, Á chở đến bán cho bà Trần Thị Q với giá 460.000 đồng. Á chia cho M được 160.000 đồng, Q được 80.000 đồng, H được 100.000 đồng, Á được 120.000 đồng. Số tiền trên Á, H, Q, M, M đi ăn uống và tiêu xài hết số tiền trên.

- Khoảng 21 giờ 50' ngày 23/4/2024 trộm cắp được khoảng 110kg kim loại sau đó M, A, H và M đến bán cho cửa hàng mua bán sắt vụn của chị Đinh Thị H (SN : 1988 trú tại thôn ĐT, ĐH, Đông Anh) với giá 860.000 đồng. A chia cho M được 150.000 đồng, Q được 150.000 đồng, H được 280.000 đồng, A được 280.000 đồng. Số tiền trên A, H, Q, M, M đi ăn uống và tiêu xài hết số tiền trên.

Đối với các vụ việc trộm cắp tài sản ngày 19/4, 21/4, 23/4 các đối tượng không nhớ được đặc điểm, số lượng các tài sản Trộm cắp tài sản. Chị Nguyễn Thị Thanh T - bị hại không cung cấp được giấy tờ, kê khai được các tài sản bị trộm cắp và từ chối định giá các tài sản bị mất các ngày 19/4, 21/4, 23/4 do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ định giá tài sản để xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với các đối tượng Nguyễn Gia M, Lê Trọng Q, Nguyễn Hoàng A có hành vi trộm cắp tài sản của Công ty TNHH thiết bị đầu tư và phát triển công nghệ Ngọc Huy, tổng trị giá tài sản 14.647.990 đồng. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi, M mới 15 tuổi 6 tháng 16 ngày tuổi, Q mới 15 tuổi 8 tháng 27 ngày tuổi, A mới 15 tuổi 9 tháng 30 ngày tuổi. Căn cứ Khoản 2 Điều 12 BLHS “*người từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng*”, do vậy hành vi của M, Q, A không cấu thành tội trộm cắp tài sản, quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Ngày 24/7/2024, Công an huyện Đông Anh đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với M, Q, A theo quy định khoản 1 Điều 15 Nghị định 144/2021/NĐ – CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, hình thức cảnh cáo.

Đối với chị Trần Thị Q mua 120kg sắt vụn của H, M và các đối tượng M, Q, A vào các ngày 19/4 và 21/4/2024 không biết là tài sản do H, M và các đối tượng M, Q, A trộm cắp mà có, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với chị Đinh Thị H mua 200kg sắt vụn của H, M và các đối tượng M, Q, A các ngày 23/4 và 25/4/2024 không biết là tài sản do H, M và các đối tượng M, Q, A trộm cắp mà có, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

* Về xử lý tang vật, tài sản:

- Đối với các tài sản trộm cắp bị thu giữ xác định là tài sản của Công ty NH. Ngày 30/6/2024, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chị Nguyễn Thị Thanh T.

- Đối với 01 xe máy điện nhãn hiệu Vinfast Klara, màu xanh đen, số khung: RPXM1LHLVKEK00516, số động cơ RBNFFCJAB199180078 BKS: 29 MĐ3 – 336.18 của Nguyễn M H sử dụng làm phương tiện trộm cắp tài sản xác định là tài sản của chị Phạm Thị Ngọc T (SN: 1981, HKTT: MH, ML, Đông Anh, Hà Nội - là mẹ H). H sử dụng chiếc xe đi trộm cắp chị T không được biết. Ngày 30/6/2024, Cơ quan điều tra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chị Phạm Thị Ngọc T.

- Đối với USB tạm giữ của chị Nguyễn Thị Thanh T có lưu giữ Video về hành vi phạm tội, chị T có ý kiến không nhận lại nên lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

* Về dân sự: Chị Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu, đề nghị bồi thường dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn M H, Trương Văn M.

Tại bản Cáo trạng số 188/CT-VKSĐA ngày 27/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H và Trương Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn M H và Trương Văn M theo tội danh và điều luật đã viện dẫn theo bản Cáo trạng số 188/CT-VKSĐA ngày 27/8/2024, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 101; Điều 91, Điều 90; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn M H từ 08 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng.

Bị cáo Trương Văn M từ 06 tháng đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về dân sự: Người bị hại không có yêu cầu gì khác, nên không xét.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Lưu giữ tại hồ sơ vụ án 01 USB thu giữ của bà Nguyễn Thị Thanh T.

Các bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

+ Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn M H và Trương Văn M khai nhận hành vi phạm tội đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

+ Người bị hại – bà Nguyễn Thị Thanh T trong quá trình điều tra không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử.

+ Trợ giúp viên pháp lý Vũ Văn D - Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn M H và Trương Văn M trình bày luận cứ: Hoàn toàn nhất trí với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh. Việc truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Các bị cáo khi phạm tội đều chưa thành niên, mới bước qua tuổi 16 nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, bên cạnh đó còn thiếu sự giáo dục, dạy dỗ của gia đình. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Các bị cáo chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt. Bị cáo M hiện nay đang bị suy thận độ 5, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn M H và Trương Văn M tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, biên bản tạm giữ đồ vật cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 25/4/2024 và 26/4/2024 tại thôn MH, xã ML, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Nguyễn M H, Trương Văn M có hành vi trộm cắp tài sản là các thanh thiết bị bằng kim loại của Công ty NH do chị Nguyễn Thị Thanh T làm Giám đốc, đã bị phát hiện, cụ thể:

- Khoảng 21 giờ 50' ngày 25/4/2024, Nguyễn M H, Trương Văn M trộm cắp các chi tiết kim loại trị giá là 1.326.250 đồng.

- Khoảng 21 giờ 30' ngày 26/4/2024, Nguyễn M H, Trương Văn M trộm cắp các chi tiết kim loại trị giá là 13.321.740 đồng thì bị phát hiện.

Tổng trị giá tài sản Nguyễn M H và Trương Văn M chiếm đoạt là: 14.647.990 đồng.

Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Xét vai trò, nhân thân, tiền án tiền sự của các bị cáo trong vụ án:

[3.1] Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, các bị cáo phạm tội không có sự phân công, bàn bạc cụ thể. Trong vụ án này các bị cáo cùng là người khởi xướng, cùng là người trực tiếp thực hiện các hành vi phạm tội, các bị cáo có vai trò ngang nhau.

[3.2] Về nhân thân, tiền án, tiền sự: Các bị cáo chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, nhân thân tốt.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo M hiện nay đang điều trị bệnh thận mạn giai đoạn 5 tại Bệnh viện Thận Hà Nội. Do đó các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, buộc các bị cáo phải chịu một mức án tương xứng với hành vi của các bị cáo, mới đảm bảo tính giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, các bị cáo đều phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, bị cáo Nguyễn M H khi phạm tội là 16 tuổi 23 ngày, bị cáo Trương Văn M khi phạm tội là 16 tuổi 06 tháng, nên chưa có nhận thức đầy đủ về pháp luật và hành vi do mình thực hiện. Do vậy nên Hội đồng xét xử cũng xem xét để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Xét thấy các bị cáo đều phạm tội khi chưa đủ tuổi thành niên, có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, các bị cáo có khả năng tự cải tạo, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 91, Điều 65 Bộ luật hình sự, Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt các bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật trong chính sách hình sự nhân đạo của Đảng và Nhà nước để các bị cáo có cơ hội cải tạo ngoài xã hội trở thành người tốt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo đều là người chưa thành niên, không nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản riêng, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là bà Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu về bồi thường dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với các tài sản các bị cáo trộm cắp bị thu giữ xác định là tài sản của Công ty trách nhiệm hữu hạn Thiết bị đào tạo và Phát triển công nghệ Ngọc Huy.

Ngày 30/6/2024, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chị Nguyễn Thị Thanh T, là có căn cứ pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 xe máy điện nhãn hiệu Vinfast Klara, màu xanh đen, số khung: RPXM1LHLVKEK00516, số động cơ RBNFFCJAB199180078 BKS: 29 MĐ3 – 336.18 của Nguyễn M H sử dụng làm phương tiện trộm cắp tài sản xác định là tài sản của chị Phạm Thị Ngọc T (SN: 1981, HKTT: MH, ML, Đông Anh, Hà Nội - là mẹ H). H sử dụng chiếc xe đi trộm cắp chị T không được biết. Ngày 30/6/2024, Cơ quan điều tra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chị Phạm Thị Ngọc T, là có căn cứ pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 USB màu đỏ trắng tạm giữ của bà Nguyễn Thị Thanh T có lưu giữ video về hành vi phạm tội của các bị cáo, bà T có ý kiến không nhận lại, nên được tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[9] Đối với các vụ việc trộm cắp tài sản ngày 19/4, 21/4, 23/4/2024 do các bị cáo tự khai ra, các bị cáo không nhớ được đặc điểm, số lượng các tài sản trộm cắp được. Bà Nguyễn Thị Thanh T là người bị hại không cung cấp được giấy tờ, kê khai được các tài sản bị trộm cắp và từ chối định giá các tài sản bị mất các ngày 19/4, 21/4, 23/4/2024, Cơ quan điều tra không có căn cứ định giá tài sản để xử lý theo quy định pháp luật. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với các đối tượng Nguyễn Gia M, Lê Trọng Q, Nguyễn Hoàng A có hành vi trộm cắp tài sản của Công ty trách nhiệm hữu hạn Thiết bị đầu tư và phát triển công nghệ Ngọc Huy, tổng trị giá tài sản 14.647.990 đồng. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi, M mới 15 tuổi 6 tháng 16 ngày tuổi, Q mới 15 tuổi 8 tháng 27 ngày tuổi, A mới 15 tuổi 9 tháng 30 ngày tuổi. Căn cứ Khoản 2 Điều 12 BLHS “*người từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng*”, do vậy hành vi của M, Q, A không cấu thành tội trộm cắp tài sản, quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Ngày 24/7/2024, Công an huyện Đông Anh đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với M, Q, A theo quy định khoản 1 Điều 15 Nghị định 144/2021/NĐ – CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, hình thức cảnh cáo là có căn cứ pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đối với chị Trần Thị Q mua 120kg sắt vụn của H, M và các đối tượng M, Q, A vào các ngày 19/4 và 21/4/2024 không biết là tài sản do H, M và các đối tượng M, Q, A trộm cắp mà có. Đối với chị Đinh Thị H mua 200kg sắt vụn của H, M và các đối tượng M, Q, A các ngày 23/4 và 25/4/2024 không biết là tài sản do H, M và các đối tượng M, Q, A trộm cắp mà có, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân

thân, mức hình phạt đối với các bị cáo, về trách nhiệm dân sự, về việc xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp qui định của pháp luật.

[13] Quan điểm của người bào chữa cho các bị cáo về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật.

[15] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về án phí lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[16] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn M H và Trương Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 101; Điều 91; Điều 90; Điều 65; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điểm 1 mục I phần A - Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016).

+ **Xử phạt:** **Nguyễn M H** 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 16 (Mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Trương Văn M 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

- Giao bị cáo Nguyễn M H cho Ủy ban nhân dân xã ML, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

- Giao bị cáo Trương Văn M cho Ủy ban nhân dân xã HT, thị xã HT, tỉnh TTH nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

- Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình

phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của pháp luật.

+ ***Về hình phạt bổ sung:*** Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

+ ***Về xử lý vật chứng:*** Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 USB màu đỏ trắng tạm giữ của bà Nguyễn Thị Thanh T.

+ ***Về án phí:*** Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn*) án phí hình sự sơ thẩm.

+ ***Về quyền kháng cáo:*** Các bị cáo và người đại diện hợp pháp của các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

+ Bà Nguyễn Thị Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết bản án theo qui định của pháp luật.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông Anh;
- VKSND TP. Hà Nội;
- Cơ quan THA huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- CA X.ML, H.Đông Anh, HN;
- UBND X. ML, H.Đông Anh, HN;
- CA X.HT, TX.HT, T.TTH;
- UBND X.HT, TX.HT, T.TTH;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu./.

Phạm Thị Thu Huyền

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**